

Bản án số: **44** /2018/HSST

Ngày: 22/5/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH – TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Viết Vĩnh

2. Ông Nguyễn Văn Hải

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy. Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P – Tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2018/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Dương Văn T, sinh ngày 07 tháng 08 năm 1978; Giới tính: Nam

- Tên gọi khác: Không.

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm V, Xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 6/12
Nghề nghiệp: Không; Con ông Dương Văn U', sinh năm 1955; Con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1956; vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 ; Có 02 con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Nhân thân: Tại bản án số 96/2013/HSST ngày 29/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện P tuyên phạt Dương Văn T 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 28/4/2015.

Bị cáo Dương Văn T bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/1/2018 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chị Dương Thị X, sinh năm 1984.

Trú tại: Tổ 2, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Có đơn xin xét xử mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1989

Trú tại: Xóm Đ, xã P, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên

(Có đơn xin xét xử mặt)

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1950
Trú tại: Tổ 2, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên
(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 23/01/2018, Dương Văn T đang ở nhà thì nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản dưới hình thức vào cửa hàng vàng để mua vàng bằng tiền giả. Để thực hiện thủ đoạn trên, Dương Văn T dùng kéo cắt giấy sách in kích thước bằng tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng rồi xếp lại thành 01 tập sau đó kẹp 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng ở 2 bên đầu và buộc lại bằng dây chun để nhìn giống 01 tập tiền mệnh giá 500.000 đồng. Sau khi chuẩn bị xong, Dương Văn T cắt tiền và số giấy trên vào túi áo khoác rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 20G1-090.85 đi từ nhà đến cửa hàng vàng bạc Tiến Duy thuộc tổ 2, thị trấn H, huyện P để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khi đi Dương Văn T đội mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu hồng, đeo khẩu trang màu trắng và găng tay màu trắng để tránh bị phát hiện. Đến nơi lúc đó khoảng 10 giờ 30 phút Dương Văn T đi đến dựng xe ngang cửa hàng rồi một mình đi vào bên trong, Thờì quan sát thấy trong tiệm vàng có 01 người phụ nữ đang đứng bán hàng (sau xác định là chị Dương Thị X, sinh năm 1984, trú tại tổ 2, thị trấn H, huyện P) và 02 người khách đến mua hàng nên Dương Văn T đợi cho hai người khách mua hàng xong đi ra khỏi quán. Dương Văn T đi đến hỏi mua của chị Dương Thị X 28 chỉ vàng loại 9999, chị Dương Thị X đồng ý bán với giá 3.660.000 đồng/1 chỉ và lấy ra 11 chiếc nhẫn vàng tròn loại 2 chỉ 9999, 01 chiếc nhẫn vàng tròn loại 1 chỉ 9999 và 1 chiếc nhẫn vuông loại 5 chỉ 9999. Chị Dương Thị X cho toàn bộ số vàng trên vào túi vải màu đỏ rồi đưa cho Thờì, còn Dương Văn T rút tập tiền có xếp giấy in đã chuẩn bị sẵn đưa cho chị Dương Thị X. Sau đó Dương Văn T giả bộ nói là thiếu tiền để đi ra cốp xe lấy, Dương Văn T đi được khoảng 02 mét thì chị Dương Thị X phát hiện ra tập tiền là giả nên đã hô hoán cùng mẹ chồng là bà Nguyễn Thị Đ giữ Thờì lại. Dương Văn T không chống cự hay phản kháng gì mà tự ngồi xuống, sau đó người dân báo Công an thị trấn H, huyện P đến giải quyết.

Công an thị trấn H, huyện P đã tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô Wave màu trắng đen BKS 20G1-090.85; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen; 01 tập giấy có kích thước bằng tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng được bọc ở hai mặt tập giấy là hai tờ tiền mệnh giá 500.00 đồng và buộc bằng dây chun màu đen; 01 ví da màu đen đã qua sử dụng, bên trong có 820.000 đồng; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 giấy phép lái xe đều mang tên Dương Văn T; 01 nhẫn vàng, dạng tròn, mặt vuông có khắc hình con rồng trên nhẫn khắc chữ “TD 5C 9999”; 01 nhẫn hình tròn bằng kim loại màu vàng bên trong ghi chữ Tiến Duy 9999 01 chỉ; 11 nhẫn hình tròn bằng kim loại màu vàng bên trong ghi dòng

chữ Tiên Duy 9999 loại 2 chỉ. Tất cả là 13 chiếc nhẫn được quy ra là 28 chỉ. Công an Thị trấn H, huyện P lấy ngẫu nhiên 3 chiếc nhẫn (01 nhẫn vuông loại 5 chỉ, 01 nhẫn tròn loại 1 chỉ và 01 nhẫn tròn loại 2 chỉ trong tổng số 13 chiếc nhẫn thu giữ nêu trên) còn lại 10 nhẫn tròn loại 02 chỉ trả lại cho chị Dương Thị X quản lý và sử dụng. Đồng thời báo cho Công an huyện P đến để xử lý theo thẩm quyền.

Nhận được tin báo cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đến hiện trường tiến hành niêm phong vật chứng bảo quản theo quy định. Niêm phong 03 chiếc nhẫn thu giữ nêu trên vào bì niêm phong kí hiệu. Ngoài ra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P còn tiến hành thu giữ 01 mũ bảo hiểm màu hồng, 01 đôi găng tay màu trắng, 01 khẩu trang màu trắng và 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng mà Thời đã dùng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình.

Ngày 24/01/2018, cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 03 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng thu giữ ở trên để gửi Viện khoa học hình sự Bộ công an giám định. Tại Bản kết luận giám định số 571/C54(P4) của Viện khoa học hình sự ngày 30/01/2018 kết luận: 01 nhẫn kim loại màu vàng hình tròn, bên trong nhẫn có ghi dòng chữ “Tiên Duy 9999 01 chỉ” gửi giám định có khối lượng là 3,75 gam là vàng hàm lượng 99,99%; 01 nhẫn kim loại màu vàng hình tròn, bên trong nhẫn có ghi dòng chữ “Tiên Duy 9999 2 chỉ” gửi giám định có khối lượng là 7,51 gam là vàng có hàm lượng 99,99 %; 01 nhẫn vàng, dạng tròn, mặt vuông có khắc hình con rồng trên nhẫn khắc “TD 5C 9999” gửi giám định có khối lượng là 18,75 gam là vàng có hàm lượng 99,99%. Mẫu vật sau giám định được hoàn trả lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P quản lý.

Ngày 30/01/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra Quyết định trưng cầu định giá số tài sản trên. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 183 ngày 31/1/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND Huyện P, Kết luận: 01 nhẫn vàng, dạng tròn, mặt vuông có khắc hình con rồng trên nhẫn khắc “TD 5C 9999” có khối lượng 18,75 gam, 01 nhẫn vàng, dạng tròn bên trong nhẫn khắc “Tien Duy 9999 01 chỉ” có khối lượng 3,75 gam, 11 nhẫn vàng dạng tròn, bên trong nhẫn khắc “Tien Duy 9999 02 chỉ” có khối lượng 82,61 gam, có tổng giá trị là 103.040.000 đồng.

Vật chứng vụ án gồm:

- 28 (hai mươi tám) chỉ vàng loại 99,99 đã trả cho chủ sở hữu là chị Dương Thị X.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng đen BKS 20G1-090.85; 01 mũ bảo hiểm màu hồng; 01 đôi găng tay màu trắng; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng chuôi màu vàng cam; 01 khẩu trang màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia 1280 màu đen; 01 tập giấy báo đã được cắt kích thước vừa tờ tiền 500.000 đồng; 01 ví da màu đen đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Văn T; 1.820.000 đồng Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Bản Cáo trạng số 32/KSĐT ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Dương Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Thời đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Dương Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51: Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 4 năm đến 5 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

-Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Dương Thị X đã được thu hồi hoàn trả cho chủ sở quản lý, sử dụng, chị Xuân không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng đen BKS 20G1-090.85; bị cáo đã bán cho anh Phạm Văn Đ, anh Phạm Văn Đ cho bị cáo thuê lại không biết bị cáo dùng chiếc xe làm phương tiện đi phạm tội nên cần trả lại cho anh Phạm Văn Đ quản lý sử dụng.

+ Đối với 01 mũ bảo hiểm màu hồng; 01 đôi găng tay màu trắng; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng chuôi màu vàng cam; 01 khẩu trang màu trắng; 01 tập giấy báo đã được cắt kích thước vừa tờ tiền 500.000 đồng xét đây là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia 1280 màu đen; 01 ví da màu đen đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Văn T xét đây là tài sản sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả trả lại bị cáo quản lý sử dụng.

+ Số tiền 1.820.000 đồng Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam trong đó có 1.000.000đ: gồm 2 (hai) tờ tiền mệnh giá 500.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam xét đây là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước. số tiền 820.000đ xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo quản lý sử dụng.

- Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân

huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]*Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và được chứng minh bằng lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và đặc điểm, loại tài sản bị chiếm đoạt cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/01/2018, tại cửa hàng vàng bạc Tiến Duy thuộc tổ 2, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên bị cáo Dương Văn T đã dùng thủ đoạn gian dối là dùng tiền bằng giấy để mua vàng, mục đích là lừa đảo chiếm đoạt của chị Dương Thị X là chủ cửa hàng 28 chỉ vàng loại 99,99.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 103.040.000 đồng, đây là tình tiết định khung 2 điểm c Điều 174 BLHS. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Dương Văn T về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điểm c, Khoản 2, Điều 174 BLHS quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.0000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm.

a)....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.”

[3]Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ. Đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương.

[4]Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã bị Tòa án kết án đã được xóa án tích; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5]Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Dương Thị X đã được thu hồi hoàn trả cho chủ sở quản lý, sử dụng, chị Xuân không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng đen BKS 20G1-090.85; bị cáo đã bán cho anh Phạm Văn Đ, anh Phạm Văn Đ cho bị cáo thuê lại không biết bị cáo dùng chiếc xe làm phương tiện đi phạm tội nên cần trả lại cho anh Phạm Văn Đ quản lý sử dụng.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm màu hồng; 01 đôi găng tay màu trắng; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng chuôi màu vàng cam; 01 khẩu trang màu trắng; 01 tập giấy báo đã được cắt kích thước vừa tờ tiền 500.000 đồng xét đây là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia 1280 màu đen; 01 ví da màu đen đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Văn T xét đây là tài sản sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả trả lại bị cáo quản lý sử dụng.

- Số tiền 1.820.000 đồng Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam trong đó có 1.000.000đ: gồm 2 (hai) tờ tiền mệnh giá 500.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam xét đây là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước. số tiền 820.000đ xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo quản lý sử dụng.

[6]Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Dương Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Dương Văn T **04** (bốn) năm tù . Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/1/2018

Căn cứ Điều 329 BLTTHS năm 2015 quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị Dương Thị X đã nhận lại 28 chỉ vàng loại 99,99 và không có yêu cầu bồi thường gì.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho anh Phạm Văn Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RFX màu trắng đen BKS 20G1-090.85;

- Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu hồng; 01 đôi găng tay màu trắng; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng chuôi màu vàng cam; 01 khẩu trang màu trắng; 01 tập giấy báo đã được cắt kích thước vừa tờ tiền 500.000 đồng

- Trả lại bị cáo Dương Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia 1280 màu đen; 01 ví da màu đen đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Văn T.

- Tịch thu sung quỹ 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam)

- Trả lại bị cáo số tiền 820.000đ (tám trăm, hai mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam).

(Vật chứng và tiền đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận

- VKS huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS Phú Bình;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Lý